

Bản án số: 549/2025/HC-PT

Ngày: 08-5-2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư”.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Lê Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Vũ Thanh Sơn- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1193/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 485/2024/HCST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1100/2025/QĐPT-HC ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1965 (có mặt) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt); Cùng địa chỉ thường trú: 4 đường số I, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T, sinh năm 1970; Địa chỉ thường trú: Đ, T, H, N, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ liên lạc: E N, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: E K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc D – Phó Chủ tịch (Có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quận B, Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Văn N – Phó trưởng Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông Đỗ Trí D1 – Phụ trách Phòng nghiệp vụ 3 – Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đ, bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH10149 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 06/6/2013 diện tích 70,30m² tọa lạc tại địa chỉ 4 đường số I, khu phố D, phường B, quận B, mục đích là đất ở tại đô thị.

Ngày 13/9/2022 Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4182/QĐ-UBND thu hồi phần đất 70,30m² đất thuộc một phần thửa 347, tờ bản đồ số 7 Bộ địa chính xã B, huyện B (theo tài liệu 02/CT-UB) tương ứng trọn thửa 23, tờ bản đồ số 90, Bộ địa chính phường B, quận B (Theo tài liệu 2005) do ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị H đang quản lý, sử dụng để thực hiện Dự án đầu tư công trình xây dựng mới trường tiểu học H1, phường B, quận B (giải tỏa toàn bộ).

Ngày 13/9/2022, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 4208/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.712.489.572 đồng theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 1349/PABT –HĐBT ngày 12/9/2022.

Không đồng ý với quyết định trên, ông bà khiếu nại đến Ủy ban nhân dân quận B và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị H, nội dung giữ nguyên Quyết định số 4208/QĐ-UBND.

Ngày 19/01/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện của ông Đ, bà H yêu cầu:

Hủy Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi đất.

Hủy Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Trần Thành Đ – bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án

đầu tư công trình xây dựng mới trường tiểu học H1, phường B, quận B và Phương án số 1349/PABT –HĐBT ngày 12/9/2022.

Hủy Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H (lần đầu).

Buộc Ủy ban nhân dân quận B bồi thường cho ông Đ, bà H với tổng trị giá nhà và đất là 5.656.200.000 đồng

Lý do: mức giá bồi thường quá thấp ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của ông bà.

Ngày 14/6/2024, ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi đất. Phương án số 1349/PABT –HĐBT và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B bồi thường cho ông Đ, bà H đối với nhà đất bị thu hồi với tổng giá trị là 5.656.200.000 đồng. Tòa án đã tách yêu cầu rút và đình chỉ đối với các yêu cầu này.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trình bày qua văn bản số 1341/UBND ngày 03/4/2024, bản tự khai ngày 06/9/2024 nội dung như sau:

Về nguồn gốc đất và hiện trạng sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH10149 ngày 06/6/2013 do Ủy ban nhân dân quận B cấp. Năm sử dụng 2001, xây dựng nhà năm 2002, sửa chữa nhà năm 2012. Hiện trạng sử dụng nhà, lầu, lửng. Ngày 13/9/2022, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4182/QĐ-UBND về thu hồi đất; Quyết định số 4208/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ số 1349/PABT –HĐBT ngày 12/9/2022. Trong đó bồi thường, hỗ trợ về đất: diện tích bị ảnh hưởng trong dự án 70,3m², bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất nông nghiệp, số tiền 1.366.983.500 đồng (bồi thường, hỗ trợ đất ở). Bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật, kiến trúc với số tiền 326.564.990 đồng. Bồi thường, hỗ trợ trang thiết bị số tiền 8.941.082 đồng. Hỗ trợ di chuyển chỗ ở số tiền 10.000.000 đồng (theo điểm a khoản 3 Điều 23 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018). Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.712.486.572 đồng.

Về tái định cư: Ngày 15/9/2023, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 6738/QĐ-UBND bố trí tái định cư cho ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H và đã trao quyết định cho ông Đ, bà H.

Ông Đ, bà H khiếu nại tại Ủy ban nhân dân quận yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất ở với đơn giá 70.000.000 đồng/m² theo Điều 3 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Bồi thường, hỗ trợ phần nhà ở với đơn giá 8.000.000 đồng/m². Yêu cầu bố trí nền tái định cư. Đề nghị bồi thường, hỗ trợ

về đất ở theo vị trí 1 đường số I, phường B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7303/QĐ-UBND, nội dung giữ nguyên Quyết định số 4208/QĐ-UBND và đã tổng đạt cho ông Đ, bà H.

Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận phối hợp với Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan đã tổ chức, tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng thực hiện dự án. Ông Đ, bà H đã bàn giao mặt bằng, chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Hội đồng bồi thường đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ, bà H đúng quy định.

Bản án hành chính sơ thẩm số: 485/2024/HCST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Trần Thành Đ – bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án đầu tư công trình xây dựng mới trường tiểu học H1, phường B, quận B (kèm theo Phương án số 1349/PABT – HĐBT ngày 12/9/2022), hủy một phần Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H (lần đầu).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/10/2025, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện của người khởi kiện trình bày: Việc áp giá bồi thường của Ủy ban khi thu hồi đất của ông Đ, bà H là không công bằng bởi lẽ:

Khi ông Đ bà H thực hiện nghĩa vụ tài chính đăng ký quyền sử dụng đất, nộp thuế sử dụng đất thì bị áp vị trí 1, khi thu hồi đất lại áp giá bồi thường ở vị trí loại 2 chỉ bằng $\frac{1}{2}$ vị trí 1 (Mặt tiền đường) là ảnh hưởng quyền lợi của ông Đ, bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với việc thu thuế, vị trí mặt tiền hẻm sử dụng quy định vị trí 1. Trong phương án bồi thường vị trí mặt tiền đường quy định là vị trí 1, mặt tiền hẻm lớn hơn 5m quy định là vị trí 2. Việc quy định vị trí chỉ là cách đặt tên. Khi thực hiện bồi thường giải tỏa, Ban bồi thường, Ủy ban đã thực hiện đúng việc áp vị trí của căn nhà ông Đ, bà H ở vị trí 2, mặt tiền hẻm lớn hơn 5m và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của ông bà. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ quy định của luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: các tình tiết chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể

hiện Ủy ban xác định vị trí đất thu hồi của ông Đ, bà H nằm trong hẻm lớn hơn 5m, thuộc vị trí 2 và đã đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho ông Đ, bà H. Người khởi kiện kháng cáo không có chứng cứ, tình tiết mới, bản án sơ thẩm là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân quận B, Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính thuộc quan hệ tranh chấp về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”. Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 4208/QĐ-UBND được ban hành ngày 13/9/2022; Quyết định giải quyết khiếu nại số 7303/QĐ-UBND được ban hành ngày 26/12/2022. Ngày 14/01/2023 (theo dấu của tổ chức dịch vụ bưu chính), ông Đ, bà H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, thì đơn khởi kiện của ông Đ, bà H còn thời hiệu khởi kiện.

Quyết định số 6738/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bố trí tái định cư cho ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H có nhà đất bị thu hồi trong dự án đầu tư công trình xây dựng mới trường tiểu học H1, phường B, quận B là quyết định hành chính có liên quan. Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xem xét tính hợp pháp của quyết định này.

[3]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4208/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 6738/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 về việc bố trí tái định cư là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số số 7303/QĐ-UBND là phù hợp với quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

[4]. Xét nội dung kháng cáo:

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH10149 ngày 06/6/2013 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị H diện tích là 70,30m² đất ở tại đô thị. Diện tích đất

bị thu hồi của ông Đ, bà H đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Theo bản đồ hiện trạng vị trí của Công ty TNHH T1 Đ1 ngày 19/11/2020 thì nhà đất của ông Đ, bà H không tiếp giáp mặt tiền đường, thuộc hẻm bê tông (rộng 6.92m) ra đường số I. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 4 của Quyết định 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024 thì vị trí 2 áp dụng đối với các thửa đất, khu đất không tiếp giáp mặt tiền đường, có ít nhất một mặt tiếp giáp với hẻm có độ rộng từ 5m trở lên và được tính bằng 0,5 của vị trí 1. Như vậy, vị trí nhà đất của ông Đ, bà H được xác định là vị trí 2 đường số I phường B. Đường số I có tên trong Bảng giá đất theo của Quyết định 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo giá đất ở vị trí 1 là 3.000.000 đồng, vị trí 2 đường số I phường B sẽ là $0,5 \times 3.000.000 \text{ đồng} = 1.500.000 \text{ đồng}$.

Theo chính sách số 1334/CS-HĐBT ngày 12/9/2022 (đã được phê duyệt bằng quyết định số 4193/QĐ-UBND) của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư công trình xây dựng mới trường tiểu học H1, phường B, quận B quy định giá đất ở là 12,963 (hệ số điều chỉnh K đã được phê duyệt bằng quyết định số 2127/QĐ-UBND) $\times 1.500.000 \text{ đồng/m}^2 = 19.445.000 \text{ đồng/m}^2$. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ban hành Phương án số 1349/PABT –HĐBT ngày 12/9/2022 chiết tính bồi thường, hỗ trợ đất ở cho ông Đ, bà H $70,3\text{m}^2 \times 19.445.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.366.983.500 \text{ đồng}$.

Như vậy, Quyết định số 4208/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Đ, bà H kèm theo Phương án số 1349/PABT –HĐBT được ban hành đúng quy định pháp luật.

Ông Đ, bà H đủ điều kiện được bố trí nền tái định cư nên Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 6738/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 bố trí cho ông Đ, bà H một nền tái định cư diện tích là $80,0\text{m}^2$ với đơn giá 32.536.000 đồng/ m^2 và hỗ trợ khoản chênh lệch suất tái định cư tối thiểu số tiền 97.136.500 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 79, Điều 86 Luật đất đai 2013 và Điều 34 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định không đồng ý đối với Quyết định số 4208/QĐ-UBND về phần bồi thường, hỗ trợ phần đất ở với đơn giá 19.445.000 đồng/ m^2 . Đồng ý đối với các phần khác trong Quyết định số 4208/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cũng như trong Quyết định giải quyết khiếu nại số 7303/QĐ-UBND nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét phần bồi thường giá đất ở trong Quyết định 4208/QĐ-UBND và phần giải quyết

khiếu nại về giá bồi thường đất ở trong Quyết định giải quyết khiếu nại số 7303/QĐ-UBND.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã thực hiện việc thẩm tra, đối thoại theo đúng quy định và ngày 26/12/2022 ban hành Quyết định số 7303/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, nội dung giữ nguyên Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Đ, bà H. Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của ông Đ, bà H đúng pháp luật. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

Căn cứ những nhận định trên, bản án sơ thẩm là đúng pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không có tình tiết chứng cứ mới, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5]. Do không được chấp nhận kháng cáo, Ông Đ, bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 485/2024/HCST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thành Đ và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Trần Thành Đ – bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án đầu tư công trình xây dựng mới trường tiểu học H1, phường B, quận B (kèm theo Phương án số 1349/PABT –HĐBT ngày 12/9/2022), hủy một phần Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H (lần đầu).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Đ, bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031711 ngày 19/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ, bà H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Trần Thành Đ, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Đ, bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041613 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An

Nguyễn Thị Cúc

Dương Tuấn Vinh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP, (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh